

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 440 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 26 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường trung học phổ thông chuyên;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh: địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác

tuyển sinh.

- Hoàn thành kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt theo đúng tiến độ.

III. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hội đồng tuyển sinh

- Các trường trung học phổ thông (THPT), trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên các huyện (gọi chung là các trường THPT) đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); thành phần của Hội đồng tuyển sinh đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh).

- Giám đốc Sở GDĐT ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của các trường.

- Hội đồng tuyển sinh của các trường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy chế tuyển sinh.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Sở GDĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của các trường, xây dựng và giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025-2026 cho các trường THPT phù hợp, đảm bảo với các quy định hiện hành.

- Các trường THPT thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025-2026 được Sở GDĐT giao.

3. Phương thức tuyển sinh

- Trường THPT chuyên Hùng Vương thực hiện phương thức thi tuyển.

- Các trường THPT còn lại thực hiện phương thức xét tuyển.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh thực hiện tuyển sinh theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên thực hiện tuyển sinh theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Đối tượng tuyển sinh và hồ sơ dự tuyển

(Không áp dụng đối với tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Hùng Vương)

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

4.2. Hồ sơ dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS.
- Học bạ cấp THCS.
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
- Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

5. Lưu ý

Các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

6. Điểm quy đổi kết quả xếp loại học tập, rèn luyện (hoặc xếp loại học lực, hạnh kiểm đối với học sinh tốt nghiệp THCS từ năm học 2023-2024 trở về trước - sau đây gọi chung là xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện) và điểm ưu tiên
(Không áp dụng cho tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Hùng Vương)

6.1. Điểm quy đổi từ kết quả xếp loại học tập, rèn luyện cấp THCS

a) Đối với học sinh tốt nghiệp THCS từ năm học 2023-2024 trở về trước

Kết quả xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện cho mỗi năm học được quy đổi thành điểm như sau:

TT	Kết quả xếp loại rèn luyện	Kết quả xếp loại học tập	Điểm quy đổi
1	Tốt	Giỏi	10
2	Tốt	Khá	9
3	Khá	Giỏi	
4	Khá	Khá	8
5	Tốt	Trung bình	7
6	Trung bình	Giỏi	
7	Khá	Trung bình	6
8	Trung bình	Khá	
9	Các trường hợp còn lại		5

b) Đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 (học theo chương

trình GDPT 2018 toàn cấp học)

Kết quả xếp loại học tập, rèn luyện cho mỗi năm học được quy đổi thành điểm như sau:

TT	Kết quả xếp loại rèn luyện	Kết quả xếp loại học tập	Điểm quy đổi
1	Tốt	Tốt	10
2	Tốt	Khá	9
3	Khá	Tốt	
4	Khá	Khá	8
5	Tốt	Đạt	7
6	Đạt	Tốt	
7	Khá	Đạt	6
8	Đạt	Khá	
9	Đạt	Đạt	5

c) Đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 (trong toàn cấp học, có học 02 chương trình: giáo dục phổ thông 2006 và giáo dục phổ thông 2018)

Kết quả xếp loại học tập, rèn luyện cho từng năm học được quy đổi thành điểm tương ứng với chương trình học.

6.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

(Không áp dụng cho tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Hùng Vương)

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 1

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 2

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của

Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 3

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (tính theo đơn vị xã; những xã có ít nhất một thôn đặc biệt khó khăn cũng được tính là xã đặc biệt khó khăn).

** Học sinh, học viên thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng một nhóm đối tượng có chế độ ưu tiên điểm cao nhất.*

6.3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển; trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

IV. QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Hùng Vương

1.1. Đối tượng và điều kiện

a) Đối tượng

Người học đã tốt nghiệp THCS (chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên) tại tỉnh Gia Lai, có độ tuổi theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

b) Điều kiện

Kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện, học lực/học tập cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên.

c) Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự thi và túi hồ sơ dự thi (trường phát hành từ ngày 22/5/2025).
Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển nhiều nhất hai môn chuyên và không được đăng ký dự tuyển cùng lúc các môn chuyên cùng một nhóm của các nhóm môn sau đây:

- + Nhóm 1: Hóa học, Vật lí, Lịch sử, Địa lí;
- + Nhóm 2: Toán, Ngữ văn;
- + Nhóm 3: Tiếng Anh, Tin học, Sinh học.
- Học bạ THCS (bản chính).
- Giấy khai sinh (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực).
- Bằng tốt nghiệp THCS (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời năm học 2024-2025.

1.2. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Hùng Vương được thực hiện theo phương thức thi tuyển, cụ thể:

a) Môn thi, hình thức thi và thời gian làm bài

- Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 môn chuyên. Nếu thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là một trong các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh thì phải thi 2 bài thi của môn đó: một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn. Riêng thí sinh đăng ký chuyên Tin học thi môn chuyên là môn Toán.

- Đề thi: Đề thi theo hình thức tự luận. Đề thi chuyên các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học có nội dung kiến thức nằm trong lĩnh vực tương ứng của môn Khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở; đề thi chuyên các môn Lịch sử, Địa lí có nội dung kiến thức nằm trong phân môn tương ứng của môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở. Riêng môn **Tiếng Anh chuyên** có thêm phần thi kỹ năng **nghe**.

Mỗi thí sinh phải tham dự ít nhất 04 bài thi, gồm 03 bài thi của 03 môn chung và 01 bài thi môn chuyên.

- Môn chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Môn chuyên: gồm các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí. Chuyên Tin học thi môn chuyên là môn Toán

Thí sinh dự tuyển vào học chương trình chuyên môn nào thì đăng ký và tham dự bài thi môn chuyên đó.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các môn **không chuyên**: Toán: 120 phút, Ngữ văn: 120 phút, Tiếng Anh: 90 phút;

+ Các môn **chuyên**: Toán (*chuyên Toán và chuyên Tin học*): 150 phút, Ngữ văn: 150 phút, Vật lí: 150 phút, Sinh học: 150 phút, Lịch sử: 150 phút, Địa lí: 150 phút, Hóa học: 150 phút, Tiếng Anh: 120 phút.

b) Nội dung thi

Trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9.

c) Thang điểm và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi được quy đổi ra thang điểm 10;

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

1.3. Điểm xét tuyển, nguyên tắc và cách xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi không chuyên cộng với điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

b) Nguyên tắc xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

c) Cách xét tuyển

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- Có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn;
- Có điểm trung bình các môn học của cả năm học lớp 9 cao hơn.

1.4. Quy trình và thời gian tổ chức tuyển sinh

a) Quy trình tuyển sinh

- Đăng ký dự tuyển: Học sinh hoặc cha, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ, hoặc người đỡ đầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường THPT chuyên Hùng Vương từ 08 giờ 00 phút ngày 29/5/2025 đến 17 giờ 00 ngày 03/6/2025.

- Sở GDĐT giao Trường THPT chuyên Hùng Vương thực hiện công tác thu nhận hồ sơ, kiểm tra đối tượng và điều kiện dự thi, lập danh sách thí sinh đúng đối tượng và đủ điều kiện dự thi báo cáo về Sở GDĐT.

- Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo trong kỳ thi tuyển.

- Khi có kết quả thi tuyển, Trường THPT chuyên Hùng Vương tổ chức xét tuyển,

lập danh sách người học trúng tuyển trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt. Kết quả tuyển sinh (sau khi phúc khảo) được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT và cổng thông tin điện tử của Trường THPT chuyên Hùng Vương.

b) Thời gian tuyển sinh

- Thu nhận hồ sơ và kiểm tra đối tượng, điều kiện dự thi, lập danh sách thí sinh dự thi: từ ngày 29/5/2025 đến ngày 03/6/2025;

- Thi tuyển: từ ngày 06/6/2025 đến ngày 08/6/2025.

V. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường Phổ thông dân tộc nội trú

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh là người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên, có độ tuổi theo quy định, bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

- Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

2. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên và tuyển thẳng

a) Phương thức tuyển sinh và chế độ ưu tiên

- Các trường PTDTNT tuyển sinh vào lớp 10 theo phương thức xét tuyển.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm quy đổi từ kết quả xếp loại học tập, rèn luyện (xếp loại học lực, hạnh kiểm đối với học sinh tốt nghiệp THCS từ năm học 2023-2024 trở về trước) của 04 năm học cấp THCS cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (thực hiện theo quy định tại mục V phần B của Kế hoạch này).

b) Xét tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người);

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh (quy định tại mục C.II.1) đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

3. Phân bổ chỉ tiêu và nguyên tắc xét tuyển

a) Phân bổ chỉ tiêu theo vùng kinh tế - xã hội

Trên cơ sở tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương thuộc vùng tuyển sinh, các trường PTDTNT tham mưu, đề xuất Sở GDĐT phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng địa bàn cấp huyện. Trong đó, để đảm bảo tương quan giữa quyền lợi của người học thuộc vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn với chất lượng học sinh được tuyển, các trường PTDTTN phân bổ chỉ tiêu giữa các vùng như sau:

- Học sinh tốt nghiệp THCS thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chiếm 60%.

- Học sinh tốt nghiệp THCS thường trú tại các vùng còn lại chiếm 40% tổng chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 của trường.

Trường hợp tuyển không đủ một trong hai chỉ tiêu nêu trên, các trường PTDTNT được xét tuyển tăng chỉ tiêu còn lại.

b) Phân bổ chỉ tiêu theo loại hình trường THCS học sinh đã tốt nghiệp

Trên cơ sở hồ sơ thí sinh được phân chia theo từng cấp huyện và vùng kinh tế - xã hội mỗi huyện, thị xã, thành phố, các trường PTDTNT căn cứ vào loại hình trường THCS học sinh đã tốt nghiệp để xét tuyển theo tỷ lệ:

- 80% chỉ tiêu xét tuyển dành cho học sinh của các trường THCS DTNT.

- 20% chỉ tiêu còn lại xét tuyển học sinh từ các trường THCS khác.

Trường hợp tuyển không đủ một trong hai chỉ tiêu nêu trên, các trường PTDTNT được xét tuyển tăng chỉ tiêu còn lại.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Ưu tiên xét tuyển cho các đối tượng được quy định tại mục C.II.1.a, b; nếu chưa đủ chỉ tiêu mới xét tuyển đối tượng quy định tại mục C.II.1.c.

- Lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều người học có điểm bằng nhau, thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xét từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm

trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

4. Quy trình và thời gian tổ chức tuyển sinh

a) Quy trình tuyển sinh

- Căn cứ vào Kế hoạch này, các trường PTDTNT thông báo tuyển sinh, phối hợp với phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố thông báo rộng rãi cho phụ huynh, học sinh biết phương thức, chỉ tiêu, đối tượng tuyển sinh, điều kiện, hồ sơ dự tuyển.

- Phòng GDĐT thực hiện việc thu nhận hồ sơ của tất cả học sinh dự tuyển, lập danh sách đăng ký gửi về Trường Phổ thông DTNT tỉnh và Trường THPT DTNT Đông Gia Lai (*phòng GDĐT không thực hiện việc sơ tuyển; tất cả các hồ sơ đúng quy định đều được thu nhận và nộp về trường THPT DTNT để xét*).

b) Thời gian tổ chức tuyển sinh

Trường PTDTNT tỉnh và Trường THPT DTNT Đông Gia Lai phối hợp với phòng GDĐT, chính quyền địa phương và các ban ngành có liên quan để thực hiện công tác tuyển sinh:

- Từ ngày 01/6 đến ngày 07/6/2025: thông báo tuyển sinh;
- Từ ngày 08/6 đến ngày 17/6/2025: thu nhận hồ sơ xét tuyển;
- Từ ngày 19/6 đến ngày 21/6/2025: Thực hiện xét tuyển;
- Từ ngày 22/6 đến ngày 24/6/2025: Trình Sở GDĐT phê duyệt danh sách trúng tuyển;
- Chậm nhất đến ngày 05/7/2025, các đơn vị thông báo hoặc gửi giấy báo nhập học cho địa phương và học sinh.

VI. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT khác (*không phải trường chuyên biệt*)

1. Đối tượng tuyển sinh

Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên, có độ tuổi theo quy định, thường trú tại địa phương thuộc vùng tuyển sinh theo quy định.

2. Phương thức tuyển sinh, điểm ưu tiên và điểm khuyến khích, tuyển thẳng

a) Phương thức tuyển sinh, điểm ưu tiên và điểm khuyến khích

Các trường THPT tuyển sinh vào lớp 10 bằng phương thức xét tuyển.

Điểm xét tuyển vào lớp 10 là tổng điểm được quy đổi từ kết quả xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện của 04 năm học cấp THCS (*quy định tại mục B.V.1 của Kế hoạch này*) cộng với điểm ưu tiên và điểm khuyến khích (*quy định tại mục B.V.2 và*

B.V.3 của Kế hoạch này). Trường hợp người học lưu ban lớp nào thì quy đổi từ kết quả xếp loại học tập, rèn luyện năm học lại của lớp đó.

b) Xét tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường PTDTNT cấp THCS;
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh là người khuyết tật;
- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.
- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

c) Nguyên tắc xét tuyển

Lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều người học có điểm bằng nhau, thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xét từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

3. Địa bàn tuyển sinh

Các trường thực hiện việc tuyển sinh theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Học sinh học và xét tốt nghiệp THCS ở địa bàn nào thì đăng ký xét tuyển vào lớp 10 ở các trường THPT đứng chân trên địa bàn đó.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trong việc học tập, đi lại đối với các xã, phường vùng giáp ranh địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, các trường mở rộng thêm địa bàn tuyển sinh như sau:

- Các trường THPT trên địa bàn thành phố Pleiku được tuyển học sinh xã Chư Đăng Ya, huyện Chư Păh và xã Ia Der, huyện Ia Grai;
- Trường THPT Nguyễn Huệ (huyện Đak Đoa) được tuyển học sinh xã An Phú, thành phố Pleiku;
- Trường THPT Trần Hưng Đạo (huyện Mang Yang) được tuyển học sinh các xã Hải Yang và Kdang, huyện Đak Đoa;
- Các trường THPT trên địa bàn thị xã Ayun Pa được tuyển học sinh xã Ia Trôk, huyện Ia Pa và xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện;
- Trường THPT Nguyễn Tất Thành (huyện Ia Pa) được tuyển học sinh xã Ia

Yeng, huyện Phú Thiện;

- Trường THPT Trường Chinh (huyện Chư Sê) được tuyển học sinh các xã Ia Bông và Ia Bang, huyện Chư Prông;

- Trường THPT Trần Cao Vân (huyện Chư Sê) được tuyển học sinh xã Ia Vê, huyện Chư Prông và xã Ia Hla, huyện Chư Puh;

- Trường THPT Trần Phú (huyện Chư Prông) được tuyển học sinh xã Gào, thành phố Pleiku;

- Các trường THPT trên địa bàn thị xã An Khê được tuyển học sinh xã Phú An, Ya Hội huyện Đak Pơ. Riêng Trường THPT Nguyễn Trãi được tuyển thêm học sinh phía đông cầu Tà Ly (*gồm các thôn: Tân Sơn, Tân Bình, Tân Tụ thuộc xã Tân An và các thôn An Sơn, Hiệp An, Hiệp Phú thuộc xã Cư An*); đến hết ngày tuyển sinh theo quy định của đợt tuyển sinh, nếu chưa đủ chỉ tiêu giao thì được tuyển học sinh trên địa bàn thị xã An Khê và các xã Tân An, Cư An thuộc huyện Đak Pơ.

- Các trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học ngoài công lập trực thuộc Sở được tuyển sinh trên toàn quốc.

4. Quy trình và thời gian tổ chức tuyển sinh

a) Quy trình tuyển sinh

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh này, các trường THPT lập kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo Quy chế tuyển sinh, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Thời gian tuyển sinh

- Thông báo tuyển sinh rộng rãi đến cha mẹ học sinh và học sinh bằng các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội... ít nhất 10 ngày trước ngày nhận hồ sơ.

- Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển từ ngày 11/7 đến hết ngày 16/7/2025.

- Kết thúc nhận hồ sơ và xét tuyển, hội đồng tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh trúng tuyển, trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt theo quy định.

VII. Tuyển sinh vào lớp 10 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh và Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên; Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

- Các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện và Trung tâm GDTX tỉnh xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh; trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày 15/8/2025.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT và các trung tâm GDNN-GDTX.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10; phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 cho các trường trực thuộc.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp, chuyển dữ liệu trên hệ thống quản lý nhà trường sang phần mềm hệ thống tuyển sinh để triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến mà không cần phải nhập dữ liệu của học sinh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn tỉnh. Báo cáo UBND tỉnh về kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh.

2. Các trường phổ thông thuộc Sở

Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 21 của Quy chế tuyển sinh, các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Sở GDĐT.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các Phòng GDĐT triển khai thực hiện Kế hoạch này và hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT; hoàn tất công tác xét tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025, cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp (tạm thời) đúng thời gian quy định; kiểm tra, hoàn chỉnh dữ liệu của học sinh lớp 9 năm học 2024-2025 (đủ dữ liệu các năm học lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9) cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành để làm cơ sở triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 đảm bảo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thường trực Tỉnh ủy; } (Để b/c)
- Thường trực HĐND;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.h.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch